

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ
(Tháng 10/2022)

I. Tình hình chung nhà trường

- Tổng số HS: 1411 Số lớp: 33

Giáo viên: 45

BGH: 3

Nhân viên văn phòng: 5

Số liệu về thiết bị CNTT:

TT	Thiết bị	Phục vụ quản lý	Phục vụ giảng dạy (GV)	Phục vụ học tập (HS)
1	Máy tính	8	40	100
2	Máy chiếu projector/máy chiếu gần	1	38	38
3	Máy chiếu đa vật thể	0	22	22
4	Hệ thống âm thanh GD	1	25	25
5	Máy in	8	0	0
6	Loa máy tính	8	22	22
7	Bảng tương tác	0	2	2
8	Tai nghe	0	96	96

II. Kết quả thực hiện

1. Báo cáo kết quả tình hình sử dụng trang thiết bị

Khối	Máy tính	Máy chiếu	Camera đa vật thể	Âm thanh, video	Bảng tương tác	Đàn	Bảo trì
1	486	612	258	243	2	24	2
2	784	784	256	245	7	28	2
3	639	639	121	238	8	32	2
4	624	624	125	159	6	24	2
5	620	620	69	77	6	24	2
Chuyên	664	664	288	145	5	0	1
Tổng	3817	3530	1117	1107	34	132	11

2. Hoạt động trang thông tin điện tử:

+ Tin bài viết: 12

+ Văn bản: 70

+ Tin video: 0 + Bài giảng điện tử: Công 1: 111; Công nội bộ: 74

3. Đánh giá kết quả hoạt động theo bộ tiêu chí thực hiện THĐT

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nội dung thực hiện	Điểm tự chấm
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	35		35
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	12		12
1.1	Xây dựng kế hoạch: Tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng. Định kì hàng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	5	Thực hiện ban hành các văn bản chỉ đạo đúng quy định: - Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện mô hình “Trường học điện tử” năm học	5

			2022–2023; - Hợp giao ban ban chỉ đạo THĐT tháng 9 (Có biên bản kèm theo); - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện THĐT của các thành viên trong nhà trường, kiểm tra các thành viên khối 5; - Ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2022 – 2023 và thực hiện theo kế hoạch.	
1.2	Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng: Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học Quy trình về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT	7	- Thực hiện tốt việc phân công phụ trách các phần mềm quản lý và dạy học. - Có biên bản bàn giao tài sản từ đầu năm cho GV quản lý và sử dụng. - Thực hiện tốt các văn bản, nội quy sử dụng hệ thống CNTT gồm có: Quy trình vận hành thiết bị CNTT, theo dõi bảo trì, bảo dưỡng. - Cập nhật viết nhật ký sử dụng các thiết bị CNTT, thống kê đánh giá sử dụng trang thiết bị theo ngày, tuần, tháng	7
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	15		15
2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học	10	- 100% CBGVNV thường xuyên khai thác thông tin trên cổng TTĐT, cổng lớp 2, thường xuyên trao đổi tài liệu qua gmail, các tiết dạy trên lớp khai thác các phần mềm ứng dụng cho việc dạy học đạt hiệu quả (<i>dựa theo báo cáo kết quả tình hình sử dụng trang thiết bị</i>). - Nhân viên bảo vệ khai thác hệ thống camera	10

			22 mắt ua màn hình tại cổng bảo vệ 24/7. Trong tháng không xảy ra hiện tượng bất thường. - Các đồng chí GV khai thác các phần mềm, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường nhật: csdl.hanoi.edu.vn, nhận xét động viên học sinh qua nhóm Zalo lớp.	
2.2	Cán bộ CNTT trường học: Tham mưu, vận hành hệ thống cổng TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.	5	Tiếp tục vận hành hệ thống thiết bị CNTT nhà trường, hệ thống trang web cổng TTĐT, quản lý các trang mạng xã hội - fanpage có hiệu quả.	5
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	8		8
3.1	Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách ứng dụng CNTT của đơn vị.	1	Thực hiện theo bộ tiêu chí đánh giá mô hình THĐT dựa theo Quyết định số 617/QĐ-UBND và 8265/QĐ-UBND v/v điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình trường học điện tử trên địa bàn quận Long Biên	1
3.2	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định.	4	Tham gia khắc phục các thiết bị CNTT bị lỗi, hỏng phát sinh thường ngày (sửa các máy in BGH và tổ văn phòng, sửa chữa khắc phục, thay thế thiết bị máy tính, máy chiếu các lớp học, phòng chức năng có ghi chép sổ sách theo dõi).	4
3.3	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng nghiệm thu...)	3	- Bảo trì, bảo dưỡng máy in, thay thế linh kiện của các phòng BGH, VP máy do công ty Minh Thắng thực hiện: 10 lượt - Hồ sơ đầy đủ, rà soát thường xuyên, viết	3

			nhật kí phòng Tin học, nhật kí sử dụng bảng tương tác, nhật kí sửa chữa máy móc	
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	40		40
1	Tiêu chí 1: Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành	15		15
1.1	Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai	10	Sử dụng thường xuyên phần mềm quản lý như cơ sở dữ liệu, phần mềm đánh giá cán bộ công chức viên chức, phần mềm dành cho kế toán được sử dụng thường xuyên, cập nhật thông tin đúng tiến độ.	10
1.2	Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	5	100% CBGVNV sử dụng email, mọi công tác quản lý, chỉ đạo điều hành đều sử dụng qua email đến các giáo viên, bộ phận.	5
2	Tiêu chí 2: Ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập	15		15
2.1	GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học và soạn giáo án điện tử: Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 2 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường.	5	Bài giảng điện tử trên kho học liệu được giáo viên cập nhật đầy đủ các tuần, đủ số tiết, phân môn rõ ràng, nội dung chất lượng.(3 bài giảng/tháng) - Trong tháng GV sử dụng thành thạo các phần mềm: Word, Excels, Powepoint, Cắt ghép video, âm thanh; một số giáo viên ứng dụng các phần mềm nâng cao như ActivInspire, Violet, iSpring.	5
2.2	Kho học liệu tại các lớp học được cập nhật thường xuyên, kịp thời.	5	- Kho học liệu đảm bảo đầy đủ, cập nhật khi có bài giảng mới nhất (bài giảng Elearning, bài giảng điện tử, video) - Tổng số BGĐT trong tháng: 185 bài	5

2.3	Tỉ lệ GV sử dụng bảng TTTM mức nâng cao tối thiểu đạt: Thấp nhất 30% 100% GV, NV sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ công việc chuyên môn.	5	- 45/45 CBGVNV sử dụng được các thiết bị CNTT cơ bản (MT, MC, bảng tương tác) phục vụ tốt công tác quản lý & giảng dạy (đạt tỉ lệ 100%). - Giáo viên sử dụng MT, MC: 45 GV đạt tỉ lệ: 100% GV theo kế hoạch - GV sử dụng bảng TTTM ở mức cơ bản: 33 GV; nâng cao: 12 GV	5
3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	10		10
3.1	Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1) Thông tin giới thiệu: + Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển...) + Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ...) + Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác. Tin tức sự kiện hoạt động Kịp thời, đầy đủ theo quy trình (một chuyên mục tối thiểu có tin 01 bài hoạt động hàng tháng của người phụ trách trên các mặt công tác chuyên môn và quản lý) Các chuyên mục: Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định.	5	- Thông tin giới thiệu: + Cập nhật thông tin chung giới thiệu về nhà trường đảm bảo đầy đủ theo tiêu chí, bổ sung cập nhật năm học 2022-2023 + Cập nhật cơ cấu tổ chức: thông tin đầy đủ theo tiêu chí, có cập nhật + Thông tin liên hệ đầy đủ theo tiêu chí - Tin tức sự kiện hoạt động tháng 10: + Tin bài viết: 12 + Văn bản: 70 + Tin video: 0 + Bài giảng điện tử: Cổng 1: 111; Cổng nội bộ: 74	5

3.2	Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2) 100% GV có tài khoản đăng nhập Vận hành khai thác hiệu quả ngân thư mục Có đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định. Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành của đơn vị	5	100% giáo viên dùng tài khoản nội bộ, hệ thống thư mục cập nhật thường xuyên, kho học liệu liên kết với ứng dụng google drive nhằm tiện lợi cho việc lưu trữ	5
III	TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG	15		15
1	Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT	5		5
1.1	Bố trí đúng, đủ theo mô hình Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.	2	Nhà trường tiếp tục đảm bảo trang thiết bị sử dụng trong phòng học, phòng chức năng đầy đủ. Đảm bảo hoạt động ổn định	2
1.2	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (Việc đầu tư nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng)	3	Có đầy đủ hồ sơ sửa chữa thay thế, nâng cấp, nhật ký sử dụng, ứng dụng thiết bị.	3
2	Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối	5		5
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (Tại phòng tin học và ngoại ngữ)	3	100% máy tính trong nhà trường có kết nối mạng LAN.	3
2.2	Mạng Internet: Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45 Mbps trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. Hệ thống mạng wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường.	2	Mạng internet nhà trường vẫn duy trì 2 gói cước 80 Mbps của nhà mạng FPT telecom. Modem wifi được bố trí tại phòng hội đồng cho công việc chung	1
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	5		5
3.1	An ninh, an toàn thông tin: 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học	2	100% máy tính phục vụ quản lý cài đặt phần mềm diệt virus Kaspersky bản quyền.	2

	được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền. 100% máy tính HS có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí)		100% máy tính HS và GV sử dụng Kaspersky miễn phí.	
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định: có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh các camera.	2	Hệ thống camera 22 mắt đảm bảo hoạt động ổn định, có 02 màn hình theo dõi, điều khiển tại phòng bảo vệ	2
3.3	Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (Có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành.	1	Bố trí hệ thống mạng bao gồm: Modem đặt tại phòng Bảo vệ. Các switch đặt tại các cầu thang các dãy nhà,	1
IV	NHÓM ĐIỂM THƯỜNG	10	Không	0

4. Đánh giá chung

- Thực hiện mô hình trường học điện tử đúng kế hoạch, đúng mô hình.
- Hỗ trợ GV khai thác, ứng dụng CNTT trong dạy học. Nghiên cứu sử dụng phần mềm mới hỗ trợ cho việc dạy học. Khắc phục sự cố các thiết bị lỗi, đường truyền mạng lỗi, bảo trì thiết bị.
- Đăng tin, cập nhật tin tức sự kiện mới nhất của nhà trường lên cổng TTĐT, các trang mạng xã hội nhà trường đang quản lý.
- Kiểm tra, rà soát thông tin trong các ứng dụng hiện có như CSDL, QLTS.

5. Ý kiến chỉ đạo của đ/c Hiệu trưởng

tế nghị bộ phận CNTT nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động trường học, khai thác phần mềm ứng dụng số trong quá trình dạy học

Thạch Bàn, ngày 31 tháng 10 năm 2021

Nơi nhận:

- BCD (để b/c)
- Lưu VP

NHÂN VIÊN CNTT



Nguyễn Thanh Tùng

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liễu